

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN N
TỈNH BẮC KẠN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh P**

Bản án số: 07/2022/HNGĐ-ST

Ngày: 25-8-2022.

V/v: *Ly hôn, tranh chấp về nuôi con
và giải quyết nợ chung.*

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN N, TỈNH BẮC KẠN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Lý Thị Luân.

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Trần Văn Sinh
2. Ông Phạm Ngọc Chiêm

- Thư ký phiên tòa: Bà Hà Thị Hoàn - Thư ký Tòa án nhân dân huyện N, tỉnh Bắc Kạn.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện N, tỉnh Bắc Kạn tham gia phiên tòa: Bà Triệu Kim Thúy - Kiểm sát viên.

Ngày 25 tháng 8 năm 2022, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện N, tỉnh Bắc Kạn xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 12/2022/TLST-HNGĐ ngày 02 tháng 3 năm 2022 về: *“Ly hôn, tranh chấp về nuôi con và giải quyết nợ chung”*.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 05/2022/QĐXXST- HNGĐ ngày 28 tháng 7 năm 2022 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Chị **Nguyễn Thị T**, sinh năm 1987. Có mặt.

2. Bị đơn: Anh **Hoàng Văn P**, sinh năm 1982. Có mặt.

Địa chỉ: Điều trú tại thôn C, xã V, huyện N, tỉnh Bắc Kạn.

* Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Ngân hàng Chính sách xã hội Việt Nam.

Địa chỉ: 169, phố Linh Đường, phường Hoàng Liệt, quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Dương Quyết Thắng, chức vụ: Tổng giám đốc (Vắng mặt);

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Giá Mã T1, chức vụ: Phó giám đốc Phòng giao dịch Ngân hàng Chính sách xã hội huyện N, tỉnh Bắc Kạn (Vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 28/2/2022; bản tự khai, biên bản hòa giải và tại phiên tòa nguyên đơn chị Nguyễn Thị T trình bày:

- *Về quan hệ hôn nhân:* Chị Nguyễn Thị T và anh Hoàng Văn P được tự do tìm hiểu nhau, tự nguyện kết hôn với nhau và được hai bên gia đình tổ chức cưới theo phong tục địa phương vào năm 2007 và có đăng ký kết hôn theo quy định của pháp luật vào năm 2009. Trong quá trình chung sống thời gian đầu chị T và anh P sống hòa thuận, hạnh phúc, đến năm 2011 thì giữa chị T và anh P bắt đầu phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn là do bất đồng quan điểm, anh P hay đánh đập chửi bới. Ngoài ra anh P không tu chí làm ăn, không quan tâm đến gia đình, vợ con, anh P hay cờ bạc. Đến đầu tháng 2 năm 2022 anh P đuổi chị T và chị T đã về nhà mẹ đẻ ở từ đó hai vợ chồng sống ly thân không quan tâm đến nhau. Nay chị T xác định tình cảm vợ chồng không còn, đề nghị Tòa án giải quyết cho ly hôn.

- *Về con chung:* Trong quá trình chung sống với nhau chị T và anh P có 03 (ba) con chung tên là Hoàng Bảo C1, sinh ngày 17/12/2008; Hoàng Bảo C2, sinh ngày 20/01/2011 và Hoàng Minh Q, sinh ngày 12/8/2018. Các con chung khỏe mạnh và phát triển bình thường. Hiện nay con chung Hoàng Bảo C1 và Hoàng Minh Q đang sống cùng anh P. Ly hôn chị T yêu cầu được trực tiếp trông nom, chăm sóc, giáo dục và nuôi dưỡng con chung Hoàng Bảo C2 đến năm đủ 18 tuổi còn anh P trực tiếp trông nom, chăm sóc, giáo dục và nuôi dưỡng con chung Hoàng Bảo C1 và Hoàng Minh Q đến năm đủ 18 tuổi. Không ai phải cấp dưỡng nuôi con chung.

- *Về tài sản chung, vay nợ chung:*

+ *Về tài sản chung:* Chị T và anh P không yêu cầu Tòa án giải quyết.

+ *Về vay nợ chung:* Vợ chồng anh P và chị T có vay Phòng giao dịch Ngân hàng chính sách xã hội huyện N, tỉnh Bắc Kạn tổng số tiền là 120.000.000^d (một trăm hai mươi triệu đồng) gồm các khoản vay: Vay theo chương trình vay nước sạch và vệ sinh môi trường nông thôn, mã món vay 6600000718336329; ngày vay 06/7/2020 với số tiền nợ gốc là 20.000.000,đ; Vay theo chương trình cho vay hộ nghèo, mã món vay 6600000716108402 với số tiền nợ gốc là 50.000.000,đ; Vay theo chương trình phát triển kinh tế - xã hội vùng dân tộc thiểu số và miền núi theo QĐ 2085, mã món vay 6600000719402990, tiền nợ gốc 50.000.000,đ. Đến thời điểm hiện tại chị T và anh P còn nợ Phòng giao dịch Ngân hàng chính sách xã hội huyện N tổng số tiền gốc là 120.000.000^d (một trăm hai mươi triệu đồng) và lãi phát sinh. Nay chị T yêu cầu anh P có trách nhiệm trả cho Phòng giao dịch Ngân hàng chính sách xã hội huyện N, tỉnh Bắc Kạn số tiền gốc 120.000.000^d (một trăm hai mươi triệu đồng) và lãi phát sinh của khoản tiền vay. Chị T không có trách nhiệm cùng trả nợ chung.

Tại bản tự khai ngày 02/3/2022, biên bản lấy lời khai, biên bản hòa giải và tại phiên tòa bị đơn anh Hoàng Văn P trình bày:

- *Về quan hệ hôn nhân:* Anh Hoàng Văn P và chị Nguyễn Thị T được tự do tìm hiểu, tự nguyện kết hôn với nhau, được hai gia đình tổ chức cưới theo phong tục của địa phương vào năm 2007. Đến năm 2009 đi đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã L, nay là xã V, huyện N, tỉnh Bắc Kạn. Trong quá trình chung sống vợ chồng chung sống hạnh phúc, hòa thuận, không xảy ra mâu thuẫn gì. Việc chị T cho rằng đầu tháng 02/2022 anh P đuổi chị T ra khỏi nhà là không đúng, anh P thừa nhận được đánh chị T khoảng hai đến ba lần và thừa nhận có được đánh bài lá. Nay anh P xác định vẫn còn tình cảm với chị T, chị T yêu cầu Tòa án giải quyết cho ly hôn, anh P không nhất trí mong chị T quay về đoàn tụ để anh P bù đắp những lỗi lầm của mình đã gây ra.

- *Về con chung:* Anh P và chị T có 03 (ba) con chung tên là Hoàng Bảo C1, sinh ngày 17/12/2008, Hoàng Bảo C2, sinh ngày 20/01/2011 và Hoàng Minh Q, sinh ngày 12/8/2018. Các con chung khỏe mạnh và phát triển bình thường. Hiện nay con chung Hoàng Bảo C1, Hoàng Minh Q đang sống cùng anh P, còn con Hoàng Bảo C2 đang ở với chị T. Nếu Tòa án giải quyết cho hai vợ chồng ly hôn thì anh P nhất trí theo ý kiến của chị T: Chị T được trực tiếp trông nom, chăm sóc, giáo dục và nuôi dưỡng con chung Hoàng Bảo C2 đến năm đủ 18 tuổi còn anh P trực tiếp trông nom, chăm sóc, giáo dục và nuôi dưỡng con chung Hoàng Bảo C1 và Hoàng Minh Q đến năm đủ 18 tuổi; Không ai phải cấp dưỡng nuôi con chung.

- *Về tài sản chung, vay nợ chung:*

+ *Về tài sản chung:* Anh P không yêu cầu Tòa án giải quyết.

+ *Về vay nợ chung:* Vợ chồng anh P và chị T có vay Phòng giao dịch Ngân hàng chính sách xã hội huyện N, tỉnh Bắc Kạn tổng số tiền là 120.000.000^d (một trăm hai mươi triệu đồng) gồm các khoản vay: Vay theo chương trình vay nước sạch và vệ sinh môi trường nông thôn, mã món vay 6600000718336329; ngày vay 06/7/2020 với số tiền nợ gốc là 20.000.000,đ; Vay theo chương trình cho vay hộ nghèo, mã món vay 6600000716108402 với số tiền nợ gốc là 50.000.000,đ; Vay theo chương trình phát triển kinh tế - xã hội vùng dân tộc thiểu số và miền núi theo QĐ 2085, mã món vay 6600000719402990, tiền nợ gốc 50.000.000,đ. Đến thời điểm hiện tại chị T và anh P còn nợ Phòng giao dịch Ngân hàng chính sách xã hội huyện N tổng số tiền gốc là 120.000.000^d (một trăm hai mươi triệu đồng) và lãi phát sinh. Nay chị T yêu cầu anh P có trách nhiệm trả cho Phòng giao dịch Ngân hàng chính sách xã hội huyện N, tỉnh Bắc Kạn số tiền gốc 120.000.000^d (một trăm hai mươi triệu đồng) và lãi phát sinh của khoản tiền vay, anh P nhất trí, không yêu cầu chị T có trách nhiệm cùng trả nợ chung.

Tại bản tự khai số: 61/BTK-NHCS ngày 12/3/2022, biên bản hòa giải đại diện hợp pháp của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, ông Giá Mã T1 trình bày:

Phòng giao dịch Ngân hàng CSXH huyện N xác nhận có cho vợ chồng anh Hoàng Văn P và chị Nguyễn Thị T vay với số tiền gốc là 120.000.000^d (một trăm hai mươi triệu đồng) gồm các khoản vay: Vay theo chương trình vay nước sạch và vệ sinh môi trường nông thôn, mã món vay 6600000718336329; ngày vay 06/7/2020 với số tiền nợ gốc là 20.000.000,đ; Vay theo chương trình cho vay hộ nghèo, mã món vay 6600000716108402 với số tiền nợ gốc là 50.000.000,đ; Vay theo chương trình phát triển kinh tế - xã hội vùng dân tộc thiểu số và miền núi theo QĐ 2085, mã món vay 6600000719402990, tiền nợ gốc 50.000.000,đ,

Tại đơn xin xét xử vắng mặt phòng giao dịch Ngân hàng CSXH huyện N trình bày: Nhất trí theo thỏa thuận giữa chị T và anh P là anh Hoàng Văn P có trách nhiệm trả 120.000.000^d (một trăm hai mươi triệu đồng) tiền gốc và lãi phát sinh của số tiền vay khi đến hạn thanh toán.

Tại đơn trình bày nguyện vọng ngày 03/3/2022 con chung Hoàng Bảo C1, sinh ngày 17/12/2008 trình bày: Cháu hiện nay đang học lớp 8 trường trung học cơ sở Lạng San, cháu là con bố Hoàng Văn P và mẹ là Nguyễn Thị T. Nếu bố mẹ không còn sống với nhau nữa thì cháu có nguyện vọng được sống với bố.

Tại đơn trình bày nguyện vọng ngày 03/3/2022 con chung Hoàng Bảo C2, sinh ngày 20/01/2011 trình bày: Cháu hiện nay đang học lớp 5 trường tiểu học và trung học cơ sở Lạng San, cháu là con bố Hoàng Văn P và mẹ là Nguyễn Thị T. Nếu bố mẹ không còn sống với nhau nữa thì cháu có nguyện vọng được sống với mẹ.

Tại biên bản xác minh ngày 07/7/2022 Anh Hoàng Quang H, là Trưởng thôn của thôn Chợ Mới, xã Văn Lang cung cấp thông tin như sau:

Ông Hoàng Quang Hiệu là trưởng thôn kiêm Công an viên thôn Chợ Mới, xã Văn Lang từ năm 2016 đến nay, nhà anh Hiệu cách nhà chị T, anh P khoảng 01km, không có quan hệ họ hàng và không có mâu thuẫn gì với anh P, chị T. Anh Hiệu cho biết quá trình sinh sống tại địa phương và khoảng đầu năm 2021, thôn có nhận được điện thoại của chị T về việc vợ chồng chị T xích mích, cãi chửi nhau, báo thôn vào nhà để hòa giải, nhắc nhở, tuy nhiên không làm biên bản. Sau đây hai vợ chồng chị T, anh P đi làm công nhân ở Bắc ninh, đến đầu năm 2022 anh Hiệu nắm được thông tin anh P bán tài sản nhà và đất nên vợ chồng xảy ra mâu thuẫn nên chị T đã bỏ về nhà ngoại ở thôn K, xã Vg sinh sống từ đó cho đến nay. Cách đây khoảng 03 tháng anh Hiệu có nghe nói chị T bị anh P đánh tại quán karaoke Tuyền Bạch, tuy nhiên chị T không báo thôn hòa giải.

Với tư cách là trưởng thôn anh H cho biết trước đây cuộc sống vợ chồng anh P, chị T vẫn bình thường, vẫn có hạnh P. Từ đầu năm 2022 đến nay anh P

và chị T mới xảy ra mâu thuẫn và hiện nay vợ chồng đã sống ly thân, chị T làm đơn ly hôn không thông qua thôn nên anh H không nắm được.

Tại biên bản xác minh ngày 07/7/2022 bà Hoàng Thị T1, là Bí thư Chi bộ của thôn C, xã V cung cấp thông tin như sau:

Bà Hoàng Thị T1 giữ chức Bí thư Chi bộ thôn C, xã V kiêm tổ trưởng tổ hòa giải của thôn từ tháng 3 năm 2020 đến nay, bà T1 không có quan hệ họ hàng và không có mâu thuẫn gì với anh P, chị T. Từ khi làm Bí thư chi bộ thôn đến nay bà T1 chưa được tham gia hòa giải về việc vợ chồng chị T có đánh đập, chửi bới nhau, bà T1 không nhận được thông tin trình báo gì từ chị T về việc anh P đánh đập, chửi mắng. Tuy nhiên, khoảng 03 tháng trước đây bà T1 có nghe nói tại quán karaoke ở thôn C, xã V có xảy ra việc anh P đánh chị T nhưng sau sự việc không thấy chị T trình báo đến thôn, tổ. Quá trình sinh sống tại địa phương bà T1 có biết anh P và chị T có xảy ra mâu thuẫn, nguyên nhân mâu thuẫn là do anh P đi đánh bạc và đã bán hết tài sản, đất đai. Việc anh P đi đánh bạc bà T1 chỉ nghe nói.

Với tư cách là Bí thư chi bộ thôn bà T1 thấy rằng vợ chồng anh P, chị T không có hạnh P như các cặp vợ chồng khác, chị T đã ly thân với anh P từ đầu năm 2022 đến nay.

Tại biên bản xác minh ngày 07/7/2022 bà Mã Thị Ch - Công chức Tư pháp xã Văn Lang, huyện N cung cấp thông tin như sau:

Ủy ban nhân dân xã V chưa được hòa giải về mâu thuẫn giữa chị T với anh P. Tuy nhiên, vào cuối năm 2021, chị T có đến Ủy ban nhân dân xã để xin mẫu đơn ly hôn và có trình bày với bà Ch về lý do xin ly hôn là do anh P hay đánh bạc, sau khi được bà Ch giải thích, chị T không lấy mẫu xin ly hôn nữa, đến đầu năm 2022 chị T tiếp tục đến Ủy ban nhân dân để xin mẫu đơn ly hôn. Về tình trạng hôn nhân giữa chị T và anh P bà Ch không nắm rõ chỉ biết qua lời trình bày của chị T khi đến xin mẫu đơn ly hôn.

Ngoài ra bà Ch cung cấp thông tin về hàng xóm liền kề nhà anh P gồm có hai nhà là nhà chị Hoàng Thị Th em gái ruột của anh P và nhà bà H. Các hộ gia đình trong thôn cách xa nhà anh P. Tòa án đã tiến hành gặp bà H để xác minh tình trạng hôn nhân giữa chị T với anh P, tuy nhiên bà H từ chối cung cấp thông tin.

Tại biên bản xác minh ngày 07/7/2022 bà Hoàng Thị B, sinh năm 1967 - trú tại thôn C, xã V cung cấp thông tin như sau:

Gia đình bà B có kinh doanh quán Karaoke tại thôn C, xã V, N, Bắc Kạn, cách đây khoảng tháng 2 hay 3 bà B không nhớ chính xác ngày, tháng vào khoảng 08 giờ tối anh P, chị T cùng một số anh em, bạn bè của chị T, anh P có vào quán của bà B để hát khoảng 01 giờ sau bà B có nghe thấy tiếng khóc trong phòng hát, sau đó có bạn của chị T lên gọi bà B về việc hai vợ chồng chị T đánh nhau, bà B xuống can thiệp. Khi vào phòng hát bà thấy chị T đang khóc nhưng không được trực tiếp nhìn thấy anh P đánh chị T. Bà B có được can ngăn và bảo anh P ra khỏi phòng. Bà B khẳng định vợ

chồng chị T, anh P có xảy ra xích mích, đánh nhau tại phòng hát của gia đình bà nhưng bà không được trực tiếp nhìn thấy anh P đánh chị T.

Tại biên bản xác minh ngày 07/7/2022 chị Hoàng Thị Th, sinh năm 1984 - Là em gái ruột của anh Hoàng Văn P cung cấp thông tin như sau:

Trước đây nhà chị Th ở ngay sát cạnh nhà anh P, hiện nay chị Th vừa mua lại nhà của anh P và đang ở ngôi nhà này cùng với anh P do nhà còn lại của anh P đang sửa. Quá trình chung sống giữa anh P với chị T, chị Thái thấy có mâu thuẫn, trực trặc từ khoảng hai năm nay; chị Th không trực tiếp nhìn thấy hay nghe nói anh P, chị T đánh nhau nhưng thỉnh thoảng có nghe thấy cãi chửi nhau. Khoảng nửa năm nay chị T đã bỏ về nhà mẹ đẻ chị T ở và không về nhà anh P ở nữa.

Ý kiến của Kiểm sát viên tại phiên tòa:

- *Về việc tuân theo pháp luật tố tụng:* Thẩm phán, Hội đồng xét xử và Thư ký phiên tòa đã tuân thủ đúng quy định của pháp luật từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm nghị án. Nguyên đơn, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đã thực hiện đúng quyền, nghĩa vụ của người tham gia tố tụng theo quy định tại các điều 70, 71 và 72 của Bộ luật Tố tụng dân sự. Bị đơn chưa thực hiện đúng theo quy định tại Điều 70, Điều 72 của Bộ luật Tố tụng dân sự, còn vắng mặt tại phiên tòa lần 1 không có lý do.

- *Về việc giải quyết vụ án:* Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn. Chị Nguyễn Thị T được ly hôn với anh Hoàng Văn P.

- *Về con chung:* Chị Nguyễn Thị T và anh Hoàng Văn P có 03 (ba) con chung tên là Hoàng Bảo C1, sinh ngày 17/12/2008, Hoàng Bảo C2, sinh ngày 20/01/2011 và Hoàng Minh Q, sinh ngày 12/8/2018. Hai bên thỏa thuận giao con chung Hoàng Bảo C2 cho chị T trực tiếp nuôi dưỡng; giao con chung Hoàng Bảo Ch1 và Hoàng Minh Q cho anh P trực tiếp nuôi dưỡng; không ai phải cấp dưỡng nuôi con chung. Xét thỏa thuận này của hai bên là tự nguyện, không trái pháp luật và đạo đức xã hội nên đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận.

- *Về tài sản chung:* Do chị T và anh P không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không xem xét.

- *Về nợ chung:* Ghi nhận sự thỏa thuận của chị T và anh P là anh Hoàng Văn P có trách nhiệm trả cho Phòng giao dịch Ngân hàng chính sách xã hội huyện N, tỉnh Bắc Kạn số tiền gốc 120.000.000^d (một trăm hai mươi triệu đồng) gồm các khoản vay: Vay theo chương trình vay nước sạch và vệ sinh môi trường nông thôn, mã món vay 6600000718336329; ngày vay 06/7/2020 với số tiền nợ gốc là 20.000.000,đ; Vay theo chương trình cho vay hộ nghèo, mã món vay 6600000716108402 với số tiền nợ gốc là 50.000.000,đ; Vay theo chương trình phát triển kinh tế - xã hội vùng dân tộc thiểu số và miền núi theo QĐ 2085, mã món vay 6600000719402990, tiền nợ gốc 50.000.000,đ.

Đại diện Phòng giao dịch Ngân hàng CSXH huyện N, tỉnh Bắc Kạn nhất trí với thỏa thuận của chị Nguyễn Thị T và anh Hoàng Văn P

- Về án phí: Chị T phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: Chị Nguyễn Thị T có đơn khởi kiện yêu cầu được ly hôn với anh Hoàng Văn P. Bị đơn anh Hoàng Văn P có hộ khẩu thường trú tại: Thôn C, xã V, huyện N, tỉnh Bắc Kạn. Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện N, tỉnh Bắc Kạn.

[2] Về quan hệ hôn nhân:

Chị T và anh P kết hôn trên cơ sở tự nguyện và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã L (Nay là xã V), huyện N, tỉnh Bắc Kạn vào năm 2009. Do vậy, đây là quan hệ hôn nhân hợp pháp.

Sau khi kết hôn theo như chị T khai thì thời gian đầu hai vợ chồng sống hòa thuận, hạnh P, đến năm 2011 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn là do bất đồng quan điểm, anh P hay đánh đập chửi bới. Ngoài ra anh P không tu chí làm ăn, không quan tâm đến gia đình, vợ con, anh P hay cờ bạc. Mâu thuẫn vợ chồng ngày càng trầm trọng, đến tháng 2 năm 2022 anh P đuổi chị T và chị T đã về nhà mẹ đẻ ở từ đó hai vợ chồng sống ly thân không quan tâm đến nhau. Chị T, anh P không tìm được tiếng nói chung trong cuộc sống, không còn sự tôn trọng, tin tưởng nhau. Quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa anh P cũng thừa nhận là được đánh chị T khoảng hai đến ba lần và thừa nhận có được đánh bài lá. Anh P cho rằng vẫn còn tình cảm với chị T và không muốn ly hôn với chị T, mong chị T quay về đoàn tụ để anh P bù đắp những lỗi lầm của mình đã gây ra với chị T. Mặc dù anh P cho rằng vẫn còn tình cảm nhưng các tài liệu, chứng cứ, lời trình bày của anh P có trong hồ sơ vụ án thể hiện giữa anh P và chị T có xảy ra mâu thuẫn, các bên không tìm thấy tiếng nói chung, không còn có sự tôn trọng, yêu thương nhau. Anh P có hành vi bạo lực gia đình với chị T, như vậy việc anh P cho rằng vẫn còn tình cảm với chị T là không có căn cứ để chấp nhận. Đánh giá toàn diện, HĐXX thấy rằng có căn cứ để kết luận hôn nhân giữa chị T và anh P đã lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích của cuộc hôn nhân không đạt được. Vì vậy, yêu cầu xin ly hôn của chị T là có cơ sở, phù hợp với quy định tại khoản 1 Điều 56 Luật Hôn nhân gia đình nên được chấp nhận.

[3] Về nuôi con chung: Chị Nguyễn Thị T và anh Hoàng Văn P có 03 con chung tên là: Hoàng Bảo C1, sinh ngày 17/12/2008; Hoàng Bảo C2, sinh ngày 20/01/2011 và Hoàng Minh Q sinh ngày 12/8/2018. Các con chung khỏe mạnh

và phát triển bình thường. Xét đề nghị của chị T sau khi ly hôn được quyền trực tiếp trông nom, chăm sóc, giáo dục và nuôi dưỡng con chung Hoàng Bảo C2; con chung Hoàng Bảo C1 và Hoàng Minh Q cho anh P trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục là phù hợp với nguyện vọng của con và cũng phù hợp với ý kiến của anh P về việc sau khi ly hôn tôn trọng nguyện vọng của con chung nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[4] *Về tài sản chung*: Các bên đương sự không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[5] *Về vay nợ chung*: Ghi nhận sự thỏa thuận của chị T và anh P là anh Hoàng Văn P có trách nhiệm trả cho Phòng giao dịch Ngân hàng chính sách xã hội huyện N, tỉnh Bắc Kạn số tiền gốc 120.000.000^d (một trăm hai mươi triệu đồng) gồm các khoản vay: Vay theo chương trình vay nước sạch và vệ sinh môi trường nông thôn, mã món vay 6600000718336329; ngày vay 06/7/2020 với số tiền nợ gốc là 20.000.000,đ; Vay theo chương trình cho vay hộ nghèo, mã món vay 6600000716108402 với số tiền nợ gốc là 50.000.000,đ; Vay theo chương trình phát triển kinh tế - xã hội vùng dân tộc thiểu số và miền núi theo QĐ 2085, mã món vay 6600000719402990, tiền nợ gốc 50.000.000,đ .

Đại diện Phòng giao dịch Ngân hàng CSXH huyện N, tỉnh Bắc Kạn nhất trí với thỏa thuận của chị Nguyễn Thị T và anh Hoàng Văn P

[6] *Về án phí*: Nguyên đơn phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

[7] *Về quyền kháng cáo*: Các đương sự có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Điều 56, Điều 81, Điều 82 và Điều 83 Luật Hôn nhân và gia đình; Điều 28, Điều 35; 39; Điều 147, Điều 266, Điều 271, Điều 227, Điều 228, Điều 272, Điều 273 Bộ luật tố tụng Dân sự; Điều 466 Bộ luật Dân sự năm 2015; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử: Chấp nhận đơn khởi kiện về việc xin ly hôn, nuôi con chung , giải quyết nợ chung của chị Nguyễn Thị T đối với anh Hoàng Văn P

1. Về quan hệ hôn nhân: Chị Nguyễn Thị T được ly hôn với anh Hoàng Văn P.

2. Về con chung: Ghi nhận sự thỏa thuận giữa chị Nguyễn Thị T và anh Hoàng Văn P; giao con chung Hoàng Bảo C2, sinh ngày 20/01/2011 cho chị T được quyền trực tiếp trông nom, chăm sóc, giáo dục và nuôi dưỡng đến khi con đủ 18 tuổi; giao con chung Hoàng Bảo C1, sinh ngày 17/12/2008 và Hoàng Minh Q, sinh ngày 12/8/2018 cho anh P trực tiếp trông nom, chăm sóc, giáo dục và nuôi dưỡng đến khi con đủ 18 tuổi;

Sau khi ly hôn chị Nguyễn Thị T và anh Hoàng Văn P có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai được cản trở.

Nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

3. Về tài sản chung: Các bên đương sự không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

4. Về vay nợ chung: Ghi nhận sự thỏa thuận của chị T và anh P là anh Hoàng Văn P có trách nhiệm trả cho Phòng giao dịch Ngân hàng chính sách xã hội huyện N, tỉnh Bắc Kạn số tiền gốc 120.000.000^d (một trăm hai mươi triệu đồng) gồm các khoản vay: Vay theo chương trình vay nước sạch và vệ sinh môi trường nông thôn, mã món vay 6600000718336329; ngày vay 06/7/2020 với số tiền nợ gốc là 20.000.000,đ; Vay theo chương trình cho vay hộ nghèo, mã món vay 6600000716108402 với số tiền nợ gốc là 50.000.000,đ; Vay theo chương trình phát triển kinh tế - xã hội vùng dân tộc thiểu số và miền núi theo QĐ 2085, mã món vay 6600000719402990, tiền nợ gốc 50.000.000,đ .

5. Về án phí: Chị Nguyễn Thị T phải chịu 300.000^d (Ba trăm nghìn đồng) tiền án phí ly hôn sơ thẩm, nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000^d (Ba trăm nghìn đồng), theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0001662, ngày 02/3/2022 của Chi cục Thi hành án Dân sự huyện N, tỉnh Bắc Kạn. Xác nhận chị T đã nộp đủ tiền án phí

6. Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn, bị đơn có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

“Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại Điều 6, 7, 7a và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự”.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bắc Kạn;
- VKSND tỉnh Bắc Kạn;
- VKSND huyện N;
- Các đương sự;
- Chi cục THADS huyện N;
- UBND xã Văn Lang;
- Lưu hồ sơ vụ án.
- Lưu.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

Lý Thị Luân

